

Số: 234/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Chứng khoán);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 115/2025/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-BTC ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý chào bán chứng khoán.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Saigon – Hanoi Commercial Joint Stock Bank;
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 77 phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 cấp lần đầu ngày 10 tháng 12 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 35 ngày 02 tháng 07 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp;



– Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13 tháng 04 năm 2026;

– Vốn điều lệ: 45.942.000.240.000 đồng (*Bốn mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi hai tỷ hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

**Điều 2.** Trái phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của tổ chức phát hành;

2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng*);

3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 80.000.000 trái phiếu (*Tám mươi triệu trái phiếu*), trong đó:

– Đợt 1: 30.000.000 Trái phiếu SHB7Y202601;

– Đợt 2: 30.000.000 Trái phiếu SHB7Y202602;

– Đợt 3: 20.000.000 Trái phiếu SHB7Y202603.

Số lượng trái phiếu đợt chào bán trước chưa bán hết được chuyển sang (các) đợt chào bán sau. Sau khi hoàn tất từng đợt, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán từng đợt, đồng thời bổ sung các tài liệu có liên quan đến đợt tiếp theo theo quy định.

4. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 8.000.000.000.000 đồng (*Tám nghìn tỷ đồng*);

5. Thời gian phân phối:

– Đợt 1: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;

– Đợt 2: Quý III – Quý IV năm 2026;

– Đợt 3: Quý IV năm 2026 – Quý I năm 2027

Thời gian chào bán dự kiến của từng đợt không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 tháng.

6. Phương thức phân phối: theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;

7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

**Điều 3.** Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hồ sơ tuân thủ quy định tại Điều 11a Luật Chứng khoán và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.



**Điều 4.** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 11a Luật Chứng khoán và điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận này được lập thành năm (05) bản gốc (trong đó: 01 bản cấp cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, 02 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam) và có hiệu lực kể từ ngày ký. / 

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Thu**